

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 28/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Hiền và ông Phạm Văn Thấu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2024, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 26/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 06/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 06/03/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 2001, tại huyện G, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Văn N, sinh năm 1977; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2023 đến ngày 16/7/2023, tạm giam từ ngày 16/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

2. Nguyễn Trọng T, sinh năm 1992, tại huyện C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Trọng N1 (đã chết); Họ và tên mẹ: Đào Thị H1, sinh năm 1969; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/7/2023 đến ngày 16/7/2023, tạm giam từ ngày 16/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Văn M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện đang chấp hành hình phạt

tù tại trại giam Công an tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1998. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có *trong hồ sơ vụ án* và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 06/7/2023, Hà Văn M, sinh năm 1986, trú tại: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương và Phạm Văn T1, sinh năm 1998, trú tại: thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương cùng nhau đi chơi tại thị trấn G, huyện G. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M sử dụng số 0327689886 gọi điện đến số 0972679174 của Nguyễn Văn D là bạn M để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, D rủ M đến nhà D chơi thì M đồng ý. Sau đó, D sử dụng điện thoại Iphone 8 Plus, lắp sim số 0972679174 gọi điện đến số 0357057522 của Nguyễn Trọng T là bạn D và nhờ T mua hộ ma túy đá. T đồng ý và bảo D đến đón. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu bạc – đen, biển số: 34M2-5691 của D đến đón T ở thị trấn L, huyện C để chở đi mua ma túy đá tại khu vực gần cầu vượt L. Khi đến nơi, D đưa cho T 800.000đồng rồi ngồi chờ. Còn T đi vào trong ngõ mua của người đàn ông không quen biết 800.000 đồng ma túy đá là 01 túi nilon nhỏ bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể và một đoạn ống hút nhỏ màu trắng bịt kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể. T cầm ma túy đã mua được đi quay lại chỗ D đợi. Lúc này, D rủ T sử dụng ma túy, T đồng ý. D chở T về nơi ở của D tại quán sửa chữa, mua bán xe máy, xe đạp điện tại thôn Q, xã T, huyện G (quán thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, trú tại: thôn Q, xã T, huyện G giao cho D quản lý, sử dụng). Trên đường đi, T cho túi nilon và đoạn ống hút chứa ma túy đá cất vào túi quần bên phải D đang mặc. Khi về đến quán thì M có gọi điện cho D bảo đến đón M ở Bru điện huyện G. D điều khiển xe máy chở T quay lại Bru điện huyện G thì gặp M và T1 đang đợi ở đây. Sau đó, D chở tất cả đi về nơi ở của D. Về đến nơi, D mở cửa cho mọi người đi vào gian bếp ở cuối của quán để cùng nhau sử dụng ma túy. D lấy ra 01 vỏ chai nhựa, 01 túi nilon bên trong đựng nắp nhựa đã cắm sẵn ống hút, công thủy tinh do D chuẩn bị từ trước cùng bật lửa có sẵn ở quán. T lấy nắp nhựa đã cắm sẵn ống hút và công thủy tinh lắp vào vỏ chai nhựa thành 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá. Sau khi lắp xong, D đưa cho T đoạn ống hút bằng nhựa có chứa ma túy đá, T cầm và đổ ma túy ở trong ống hút vào công thủy tinh rồi T dùng bật lửa hơ công thủy tinh bên trong chứa ma túy đá, đưa D hút trước. D hút xong một hơi thì đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ra và bảo M, T1 sử dụng. Cả 04 người lần lượt thay nhau sử dụng hết số ma túy ở trong công. D tiếp tục đưa cho T 01 túi nilon có chứa ma túy đá còn lại để T cho ma túy vào trong công thủy tinh rồi cả 04 người lần lượt cùng nhau sử dụng bằng

hình thức hút. Đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, khi D, T, M, T1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện G phối hợp với Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan vụ án.

Tại Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 08/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống hút màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất màu nâu bám dính bên trong ống thủy tinh, được niêm phong trong túi giấy ký hiệu M3, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất màu nâu bám dính trên 04 (Bốn) mảnh vỡ thủy tinh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 07/7/2023 của cơ sở điều trị Methadone-Trung tâm y tế huyện G xác định:

- Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T dương tính với chất ma túy dạng Methaphetamin.

- Hà Văn M dương tính với chất ma túy dạng Methaphetamin và M1.

- Phạm Văn T1 dương tính với chất ma túy dạng Methaphetamin và MDMA.

Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 12/7/2023 của Trung tâm y tế huyện G kết luận: Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T không nghiện ma túy.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong gồm: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong gồm: 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3 bên trong gồm: 01 vỏ chai nhựa được đậy nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi giấy ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4 bên trong gồm: 04 mảnh vỡ thủy tinh và 01 vỏ phong bì ký hiệu M4 niêm phong mẫu vật.

- 01 bật lửa gas màu vàng, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 354832091314417, có lắp sim số 0972.679.174 ;

- Ngày 07/7/2023 Nguyễn Văn D tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu bạc - đen, Biển số: 34M2-5691, số máy: HC09E6082436, số khung: 090X6Y084089.

- Ngày 07/7/2023 Nguyễn Trọng T tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số IMEI: 352115458607355, bên trong lắp sim số 0357.057.522.

- Ngày 07/7/2023 Hà Văn M tự nguyện giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu Massel, vỏ màu đen-xanh, số IMEI: 3500114825608, IMEI2: 3500114825616, có lắp sim số 0327.619.886.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 14/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện G, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không xin lại 01 điện thoại nhãn hiệu Massel, vỏ màu đen-xanh, số IMEI: 3500114825608, IMEI2: 3500114825616 và sim số 0327.619.886, đề nghị sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với 02 bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1; 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2; 01 vỏ chai nhựa

được đây nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi giấy ký hiệu M3; 04 mảnh vỡ thủy tinh và 01 vỏ phong bì ký hiệu M4; 01 bật lửa gas màu vàng; sim số 0972.679.174; sim số 0357.057.522; sim số 0327.619.886.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 354832091314417; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số IMEI: 352115458607355; 01 điện thoại nhãn hiệu Massel, vỏ màu đen-xanh, số IMEI: 3500114825608, IMEI2: 3500114825616;

- Trả cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu bạc - đen, Biển số: 34M2-5691, số máy: HC09E6082436, số khung: 090X6Y084089.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện G và quyết định truy tố, luận tội của VKSND huyện Gia Lộc đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại **gì. Do đó**, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 45 phút ngày 06/7/2023 tại quán sửa chữa, mua bán xe máy, xe đạp điện của anh Nguyễn Văn T2 ở thôn Q, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương. Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T có hành vi cung cấp ma túy loại Methamphetamine được cất bên trong 01 túi nilon nhỏ và 01 đoạn ống hút nhỏ màu trắng. Ngoài ra D chuẩn bị thêm công cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 cọng thủy tinh, 01 bật lửa. T thực hiện việc đổ ma túy M2 có sẵn trong ống hút và ma túy M3 có trong 01 túi nilon vào cọng thủy tinh, là người dùng bật lửa hơ cọng thủy tinh để cho D, T, anh Hà Văn M, anh Phạm Văn T1 sử dụng ma túy. Trong khi D, T, anh M, anh T1 cùng nhau sử dụng trái

phép chất ma túy Methamphetamine bằng hình thức hút thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng, cung cấp dụng cụ để người khác sử dụng trái phép chất ma túy, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. D đưa tiền cho T đi mua ma túy, sau đó D cung cấp công cụ sử dụng ma túy và sử dụng nơi mình được quản lý để T, M, T1 cùng bị cáo sử dụng ma túy nên hành vi của D là cung cấp ma túy và công cụ cho T, M, T1 sử dụng; T là người đi mua ma túy và cung cấp công cụ để D, M, T1 sử dụng ma túy nên hành vi của T là cung cấp ma túy cho D, M, T1 sử dụng. Do vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo D và bị cáo T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Nó không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS mà còn là nguồn phát sinh các loại vi phạm, tội phạm khác. Do đó cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ. D là người đưa tiền cho T đi mua ma túy, cung cấp các dụng cụ khác và nơi ở do mình quản lý để cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò thứ nhất. T là người đi mua ma túy, đổ ma túy và dùng bật lửa hơi công thủy tinh để cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, nên giữ vai trò thứ hai.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Tại Bản án số 35/2016/HSST ngày 28/9/2016 Tòa án huyện C xử phạt bị cáo T 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/8/2017 T chấp hành xong bản án (Đã được xóa án tích), mặc dù bản án trên đã được xóa nhưng HĐXX xác định bị cáo T có nhân thân xấu. Ngoài ra bị cáo T còn bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47 ngày 12/11/2023 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/7/2023 bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ. Bị cáo D bị Công an huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 12/11/2023 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 06/7/2023 bằng hình thức phạt tiền là 1.500.000đ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. HĐXX sẽ quyết định mức hình phạt đối phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong vụ án, bị cáo D giữ vai trò thứ nhất nên sẽ có mức án cao hơn bị cáo T.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng:

- Đối với 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1; 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2; 01 vỏ chai nhựa được đậy nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi giấy ký hiệu M3; 04 mảnh vỡ thủy tinh và 01 vỏ phong bì ký hiệu M4; 01 bật lửa gas màu vàng; sim số 0972.679.174 do D giao nộp; sim số 0357.057.522 do T giao nộp, xét thấy đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 354832091314417, do D giao nộp; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số IMEI: 352115458607355, do T giao nộp; xét thấy đây là công cụ các bị cáo dùng việc việc phạm tội và vật chứng có giá trị nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Massel, vỏ màu đen-xanh, số IMEI: 3500114825608, IMEI2: 3500114825616 và sim số 0327.619.886 là của anh Hà Văn M, anh M không xin lại và đề nghị sung quỹ Nhà nước. Do vậy HĐXX chấp nhận sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Massel, còn sim số 0327.619.886, xét thấy không có giá trị nên cho tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu bạc - đen, Biển số: 34M2-5691, số máy: HC09E6082436, số khung: 090X6Y084089, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo D, xét thấy mặc dù bị cáo D và bị cáo T sử dụng để đi mua ma túy và đi đến nơi ở của D, tuy nhiên các bị cáo không sử dụng chiếc xe này để cất giấu ma túy nên cần trả lại cho bị cáo D là phù hợp;

[10] Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Trọng T khai mua của một người đàn ông ở gần khu vực cầu vượt L, thị trấn L, huyện C, quá trình điều tra không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Trong quá trình điều tra vụ án xác định Nguyễn Văn D có Quyết định đưa bệnh nhân vào quản lý theo dõi, điều trị ngoại trú số 40/QĐYT của Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y về chẩn đoán bệnh: Động kinh cục bộ (G402). Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện G đã ra Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn D. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 399/KLGĐ ngày 21/11/2023 của V kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Nguyễn Văn D có Hội chứng nghiện chất gây ảo giác/Động kinh toàn thể cơn lớn chưa biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F16.2/G40.6. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Anh Nguyễn Văn T2 là chủ quán sửa chữa, mua bán xe máy, xe đạp điện tại thôn Q, xã T, huyện G không biết D và các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán nên không có căn cứ xử lý.

Nguyễn Văn D, Nguyễn Trọng T, Hà Văn M, Phạm Văn T1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 12/11/2023, Công an huyện G đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b, c khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 (được đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu T1, số 347/KL-KTHS); 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 (được đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu T2, số 347/KL-KTHS); 01 vỏ chai nhựa được đậy nắp có gắn ống hút và ống thủy tinh bị vỡ và 01 vỏ túi giấy ký hiệu M3 (được đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu T3, số 347/KL-KTHS); 04 mảnh vỡ thủy tinh và 01 vỏ phong bì ký hiệu M4 (được đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu T4, số 347/KL-KTHS); 01 bật lửa gas màu vàng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 354832091314417 và tịch thu, tiêu hủy sim số 0972.679.174 (được đựng trong 01 phong bì niêm phong);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, số IMEI: 352115458607355 và tịch thu, tiêu hủy sim số 0357.057.522 được đựng trong 01 phong bì niêm phong);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Massel, vỏ màu đen-xanh, số IMEI1: 3500114825608, IMEI2: 3500114825616 và tịch thu, tiêu hủy sim số 0327.619.886 (được đựng trong 01 phong bì niêm phong);

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu bạc - đen, BKS: 34M2-5691, số máy: HC09E6082436, số khung: 090X6Y084089.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 21/12/2023).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Trọng T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Gia Lộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang

- *Cơ quan Thi hành án* hình sự Công an huyện Gia Lộc;
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự* huyện Gia Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

